

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG HỘ KINH DOANH ĐẠT GIẢI "TĂNG TỐC" THÁNG 04/2026

STT	TEN_KHACH_HANG	F_GIAI_TANG_TOC	GIAI_THUONG_TANG_TOC	TEN_DVKD
1	NGUYEN THI MINH TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
2	TRUONG THI MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO NOI
3	TRAN THI TUYET MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
4	DINH CONG THUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
5	TRUONG THI KIM NGUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NGAI
6	LUONG VAN GIANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HA NAM
7	LE THI HUE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
8	NGUYEN THI LUU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
9	NGUYEN THE DINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PHUC YEN
10	PHAM NGOC SANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM HAI PHONG
11	THAI VAN LEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BA DIEM
12	DUONG DUC NGUU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUONG TIN
13	LE THUY YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK LAK
14	VU THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
15	VU THI VE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUONG TIN
16	LE DUC HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH TRI
17	DINH THI TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MY DINH I
18	NGUYEN VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PHUC YEN
19	NGUYEN THI MINH LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUAN TOAN
20	NGUYEN THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
21	NGUYEN THANH NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
22	PHAM HAI DUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI BINH
23	QUACH TIEN CUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHO QUAN
24	TRAN THI TUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHI LINH
25	LE THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
26	PHAM DUY CHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
27	NGUYEN THI DA THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HUE
28	NGUYEN THI HONG DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
29	LY THI NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BU DANG
30	NGUYEN THI KHANH LY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
31	NGO THI QUYNH VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUANG TRUNG
32	LE NGOC PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY NINH
33	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CAM PHA
34	DO THI KIM CUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NGAI
35	NGUYEN HOANG NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
36	DANG THI DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN LAC
37	NGUYEN VAN TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NGHE AN
38	TRAN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM BINH DUONG
39	CHU TRONG HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRUNG VAN
40	NGUYEN VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHUC
41	DO HOANG GIANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
42	NGUYEN CHI TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NAM HA NOI
43	Phan Van Tan	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KON TUM
44	PHAM THI NHAT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH PHUOC
45	PHAM HOAI THUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
46	LE THANH HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN MY DINH
47	NGUYEN THU THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
48	VU THI HOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE CHAN
49	NGUYEN VAN TIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VINH TUONG
50	NGUYEN NGOC THIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
51	DOAN THI MO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MAO KHE
52	DANG DUC TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LUC NAM
53	DOAN THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUANG YEN
54	PHAM NGUYEN GIA BAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
55	NGUYEN THI LE DOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
56	CAO THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUAN AN

57	NGUYEN THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MAO KHE
58	NGUYEN THI MAI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
59	TRAN THI YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LACH TRAY
60	NGUYEN THI DIU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KIEN AN
61	THE THI YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
62	PHAM THI LUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
63	TRAN NGOC TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
64	VU VAN CHUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
65	TRUONG THI DIEP HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
66	NGUYEN PHUONG TRINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH THUAN
67	NGUYEN THI NGOC DIEP	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
68	LE THANH SON	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
69	NGUYEN THI BICH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG
70	NGUYEN VAN DEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN UONG BI
71	TO THI VAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	ME LINH
72	NGUYEN VAN VINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
73	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SONG THAN
74	HO VAN RIN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM VI DA
75	Hoang Thi Hoa	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRUONG CHINH
76	BUI THI THU TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRUONG CHINH
77	NGUYEN THI NHAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
78	NGUYEN HOAI VIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN BINH
79	LE VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THANH OAI
80	LU THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
81	HUYNH THANH PHUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CAN THO
82	LUONG KHANH TY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CAM LE
83	DO THI MONG DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 1
84	VO LAM CAO THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRANG BOM
85	DUONG KHANH VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LANG SON
86	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
87	TRAN THI GAI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NAM
88	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH XUAN
89	NGUYEN HOANG ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHAN CHU TRINH
90	NGUYEN THI KIM THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM KHANH HOA
91	NGUYEN DANH HOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN PHONG
92	NGUYEN THI LANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
93	TRAN THI MY DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KHE SANH
94	NGUYEN CONG KY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
95	LE THI HONG PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN THUY
96	NGUYEN THI GIANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
97	BUI VAN VUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
98	DOAN VAN MEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	MINH KHAI
99	TRAN THI ANH NGUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON TAY
100	GIAP THI THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
101	DUONG THI THU LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NINH
102	NGUYEN THU DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI AN
103	NGUYEN THI NGOC THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRUNG DO
104	TRAN DOAN QUANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
105	TRAN HOANG LONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CAM LE
106	TRAN VAN KIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HONG HA
107	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUAN AN
108	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
109	PHAM NGOC QUYNH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HUNG HA
110	NGUYEN THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHU
111	LE THI XUAN TIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH THUAN
112	NGUYEN THI BICH THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BAC HA NOI
113	NGUYEN THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
114	TRIEU HONG HANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI

115	LUU THI HOAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOANG QUOC VIET
116	NGHIEM QUANG HUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHU
117	HA THI TAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
118	TRUONG NGOC RANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH CHANH
119	Duong Thanh Tung	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH THANH
120	NHU THI KHUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
121	NGUYEN DUC DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
122	NGUYEN VAN HE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA MAC
123	NGO DUY THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA DINH
124	PHAN VAN CONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DUC TRONG
125	NGUYEN THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
126	BUI ANH THUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUAN TOAN
127	LE THI NHU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
128	TRAN PHUOC VINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM DA NANG
129	PHAN VAN TRUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KINH MON
130	LE TRUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HOA THO
131	TRIEU THI THANH TRANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
132	HONG NGOC VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
133	PHAM THI LUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
134	NGUYEN VAN VIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
135	Vu The Luc	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
136	VO THUA THIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN HUONG
137	LO VAN HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
138	BUI THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK NONG
139	PHAM THI NGOC THO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD EAKAR
140	LE THI PHUONG HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
141	DO VAN DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NGUYEN CONG TRU
142	CAO THI NGUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
143	DAO VAN DICH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SA PA
144	LE DINH HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO NOI
145	DANG THI BICH TRUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG
146	NGUYEN THI DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD Y YEN
147	NGO XUAN TRINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
148	LUONG THI THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
149	PHAM THI HUONG GIANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
150	PHAN VAN YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
151	NGUYEN THI THAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN PHONG
152	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM THAI NGUYEN
153	NGUYEN VAN THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
154	TRAN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
155	NGUYEN VAN HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
156	BUI THI OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KINH MON
157	TRAN VAN TOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN THUY
158	DANG THI CHIN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DIEN BIEN
159	BUI THI DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOA BINH
160	DUONG MINH THINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DONG HA NOI
161	VU THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHI LINH
162	NGUYEN THI VY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
163	NGUYEN VAN THOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHAU GIANG
164	CHU VAN MANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
165	LE TRONG SANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THU DO
166	PHAM THI MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
167	TRAN THUY TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
168	PHAM THI TAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
169	NONG THI VAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
170	DANG DINH THIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
171	TA DINH SUOT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
172	TRAN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC

173	DAO THI DIEM MY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
174	TRAN THI TINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH TRI
175	NGUYEN THI LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON LA
176	HA THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
177	DOAN THANH TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM DINH
178	DUONG THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
179	Do Van Nhung	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH
180	TRUONG THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
181	QUACH BINH VU LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH DUONG
182	LE THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
183	DAO NGUYEN CHAU NGOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
184	PHAM THI TINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LANG SON
185	CHU VAN THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DUY TIEN
186	Vu Van Nhuan	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA MAC
187	SU LE QUYNH NHU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
188	NGUYEN XUAN HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
189	NGUYEN DANG THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
190	DANG THI NGOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
191	LE THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
192	TRAN THI OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 1
193	NGUYEN VAN THIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LE TRONG TAN
194	NGUYEN THI BICH THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VINH PHUC
195	TRAN THI DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DIEN BIEN
196	BUI THI HA VI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VINH HAI
197	HOANG THI MUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
198	DUONG GIA TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
199	PHAM BA ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG DA
200	NGUYEN GIANG CAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DIEN BIEN PHU
201	NGUYEN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
202	NGUYEN NHU Y NHI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THAO DIEN
203	TRAN TRONG QUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THUAN THANH
204	NGUYEN THI LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
205	BUI THI TUYET HOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAO LOC
206	NGUYEN THI NGOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
207	NGUYEN DUC SAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
208	NGUYEN NGOC THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VINH PHUC
209	DUONG VAN LY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HA NAM
210	TAI DUC DIEM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUANG TRUNG
211	VU CHI CONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TUYEN QUANG
212	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON LA
213	TRAN THANH MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
214	NGUYEN THI SANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO NOI
215	PHAM THI THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HA NAM
216	PHAM THI THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN MY
217	CAN XUAN BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG ANH
218	HO NGOC HAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
219	NGUYEN THI HANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG
220	PHAM THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TIEN DU
221	H PHAL NIE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD EAKAR
222	BUI TRUONG DAT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
223	CUNG VAN HAY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAY SON
224	TRAN VAN TRONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
225	DO THI TUYET TRINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
226	CAO DUC THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LACH TRAY
227	NGUYEN THI XUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 1
228	LE THI HONG NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NGHE AN
229	DANG THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HOA THO
230	DINH THI VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM TRUNG YEN

231	Nguyen Thi Hanh	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
232	NGUYEN DINH QUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
233	VU VAN HANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
234	HOANG THI TUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HA NOI
235	NGUYEN THI NHAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
236	NGUYEN THI TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 9
237	NGUYEN THI TRA NY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HUE
238	TRAN DINH NGHIA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN TAY DO
239	Pham Gia Tu	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHUC
240	PHAM VAN KHOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUAN TOAN
241	HOANG THI THI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
242	NGUYEN THI KIM LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG
243	BUI VAN THAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
244	LE THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DONG BINH DUONG
245	NGUYEN THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LE TRONG TAN
246	VU VAN THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HA NOI
247	CHAU THI BACH MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY NINH
248	DO HAI NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM VIET TRI
249	NGUYEN LE HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
250	BUI MINH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LONG THANH
251	HUYNH TAN BUU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SA DEC
252	DO THI KIM THOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DUC TRONG
253	DAO THI THUY DUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD GIA VIEN
254	PHAM THUY MONG HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAO LOC
255	NGUYEN THI HONG VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN TAY DO
256	DINH HUY SON	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN MONG CAI
257	VU THI MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HUNG HA
258	NGUYEN THI THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NGAI
259	NGUYEN BAO DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON LA
260	NGUYEN VAN QUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
261	NGUYEN THI NGOC LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
262	NGUYEN TAI KHA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
263	LY BA TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THANH OAI
264	NGUYEN THI LOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
265	LE THI TAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
266	PHAN THI CUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN PHU XUAN
267	BUI VAN BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUAN TOAN
268	LE THI KIM ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO NOI
269	DO THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
270	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BACH MAI
271	LUONG THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRUNG VUONG
272	NGUYEN VAN QUANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
273	DAO THI BICH THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KIEN AN
274	NGUYEN THANH HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HUONG THUY
275	NGUYEN DUC THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAO CAI
276	NGUYEN VAN CONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
277	PHAN VAN DAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
278	VI THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN MONG CAI
279	PHAM THI SINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOI AN
280	NGUYEN VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM HAI PHONG
281	NGUYEN ANH HUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HOA THO
282	DINH VAN ME	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH TRI
283	NGUYEN THI THU LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUONG TIN
284	TRAN THI BICH LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VINH LOC
285	NGUYEN MINH HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
286	NGUYEN NGOC TUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NAM HA NOI
287	PHAM THI DUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
288	PHAM THI BUP	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG BINH

289	NGUYEN THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON LA
290	DANG THI LIN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH THANH
291	PHAM VAN HONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
292	BUI XUAN QUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHAN CHINH
293	HOANG VAN LOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MAO KHE
294	NGUYEN VAN DUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM TRUONG TIEN
295	NGUYEN TAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BAC DA NANG
296	NGUYEN MINH GIAP	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
297	BUI TIEN GO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NINH KIEU
298	HA THI HONG TUOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TUYEN QUANG
299	VU DAI DUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
300	TRAN VAN HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	ME LINH
301	NGUYEN THI CHUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
302	BUI THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SAM SON
303	TONG MANH TRUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
304	PHAM THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SON TRA
305	LE THI HOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN MAI
306	LE THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
307	NGUYEN THI LE BE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK LAK
308	TRAN ANH QUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TIEN GIANG
309	DIEU THI SARI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
310	DOAN THI LUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAM DIEP
311	NGUYEN THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HA LONG
312	PHAM VAN NGHIA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAY SON
313	NGUYEN THI BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
314	NGUYEN THI THU NGUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN THUY
315	LE XUAN DUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN THUY
316	PHAN THI NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
317	NGUYEN THI HAU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SON TRA
318	LE DUC BAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
319	HO XUAN GHI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THAO DIEN
320	LE TRONG TUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM THANH HOA
321	LE THI YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
322	DUONG DAI HAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PHUC YEN
323	LE THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NAM HA NOI
324	PHAM THI THU THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN MY
325	TRAN THI TUYET NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH THANH
326	DANG LE THUY TIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SONG HAN
327	DO VAN SON	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
328	NGUYEN THI THUY NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HA NOI
329	TRINH DINH THEM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY SAI GON
330	Bui Thi Hoa	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
331	HOANG THI LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN PHU
332	TRAN VIET DONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN UONG BI
333	NGUYEN VAN TOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
334	TRAN THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
335	NGUYEN TIEN THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	MINH KHAI
336	TRAN THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DONG DO
337	LAI VAN HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BACH MAI
338	PHAN THI YEN NHI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
339	LE QUANG THUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
340	NGO THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SAM SON
341	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN MAI
342	DO THI HONG CHANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN THUAN
343	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
344	HOANG VAN TAP	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRANG AN
345	NGUYEN THI KIM PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRUNG VUONG
346	TRAN VAN HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD EAKAR

347	NGUYEN CONG HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 1
348	HUYNH THI HONG PHAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAO LOC
349	NGUYEN DINH THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NGUYEN CONG TRU
350	PHAM THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VO NGUYEN GIAP
351	PHAM THI TUAT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
352	NGUYEN THI QUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VINH LOC
353	NGUYEN THI NGAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH PHUOC
354	NGUYEN THI DUyen	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN UYEN
355	PHAM THI THANH HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOI AN
356	LE THANH TRUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CAN THO
357	TRINH THI TRAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KHANH HOA
358	TRAN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NGUYEN CONG TRU
359	TRINH MINH HUE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VINH TUONG
360	TRAN THI THOM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
361	HOANG VAN HAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM DA NANG
362	NGUYEN THI KIM THOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HAI HAU
363	LE DUC QUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HUNG YEN
364	HOANG THI MY LE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAT DO
365	VO THI MONG TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PHUOC LONG
366	LE HOANG MINH NGHIA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH THANH
367	TRAN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUE VO
368	LE THI DIEM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM THANH HOA
369	NGUYEN MINH THUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
370	PHAM XUAN HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CAM XUYEN
371	LE THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
372	HUYNH QUOC DAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
373	PHAM MINH THO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
374	PHAM THI NGUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUONG TIN
375	LE XUAN DAT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHON THANH
376	NGUYEN HAI YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
377	NGUYEN THI DIEM MY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
378	LUONG THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
379	NGO THI HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON LA
380	VUONG THI THOM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	YEN MO
381	DANG THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN BA
382	DO THUY AN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
383	BUI NGUYEN BAO HAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
384	CO THANH NGHIA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN THUAN
385	NGUYEN TUYET LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
386	NGUYEN THANH TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
387	TRAN THI CUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
388	NGUYEN THI THU HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
389	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH TRI
390	LE CANH BIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VINH HAI
391	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THANH CONG
392	NGUYEN THI HAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
393	NGUYEN MONG TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM DA NANG
394	PHAN THI KIM ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHU SE
395	NGO DAC HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
396	VO THI XUAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
397	NGUYEN THI HUONG NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LE TRONG TAN
398	DO VAN CHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HA NOI
399	NGUYEN PHUONG BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 2
400	NGUYEN THI NHU PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH DUONG
401	LAM THI LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THAI THUY
402	NGUYEN THI NGAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
403	K DIEM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM HA
404	LUONG DINH TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG

405	VO THI ANH DUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	3 THANG 2
406	VU QUOC DINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
407	TRAN DINH HUYNH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG ANH
408	TRAN LE THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BA DINH
409	LE THI THUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHAN CHINH
410	DINH THI AN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN THUY
411	NGUYEN MANH HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
412	NGUYEN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SA PA
413	NGUYEN THI LUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
414	TRAN MINH MAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH THANH
415	NGUYEN THI AI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DONG DO
416	LE THI MINH HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VINH TAN
417	LE HUNG THE SON	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
418	TRAN MINH KHANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
419	PHAM THI THANH VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KIEN AN
420	LUONG NGOC DUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI CHAU
421	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
422	BUI THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN VIEN
423	LE TU QUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HA NOI
424	DINH HUU HOANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH PHUOC
425	NGUYEN DUC THIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
426	TRINH THI SUONG MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BA RIA
427	NGUYEN THI THANH TRA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRA KHUC
428	NGUYEN THANH MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI BA TRUNG
429	NGUYEN THI HOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
430	NGUYEN VAN TUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LY THUONG KIET
431	DUONG HONG KHANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHAU GIANG
432	PHAN HUYEN MY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KIM TAN
433	LE THI THU HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THANH OAI
434	NGUYEN VAN NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SONG THAN
435	TRAN THI BICH THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA DINH
436	TRAN VAN HAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
437	TRINH THI VAN QUYNH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
438	NGHIEM THI THUY ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
439	NGUYEN DINH BACH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
440	NGO THI QUE TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC SAI GON
441	NGUYEN HUY LOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BEN CAT
442	LE VAN TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HUNG YEN
443	NGUYEN THI BICH THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VO CHI CONG
444	Hoang Thi Giang	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KON TUM
445	LE THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUONG TIN
446	PHAN MI MI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA VANG
447	NGUYEN THI SEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK LAK
448	TRAN THI THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
449	NGUYEN THI HAI NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
450	NGUYEN THI LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
451	HUYNH THANH QUANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KHANH HOA
452	NGUYEN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
453	DO THANH THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
454	NGUYEN THANH BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
455	DONG DAI DOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN THUY
456	TRAN VAN DUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN TAY DO
457	NGUYEN TUYET TRINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUANG TRUNG
458	DAO KHAC HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN TAY DO
459	NGUYEN DUC THUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
460	NGUYEN NGUYET NHI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SONG THAN
461	NGUYEN THI KIM LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
462	DOAN LE TINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC BINH DUONG

463	LY DANG LAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
464	NGUYEN VAN CUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
465	TRAN VAN PHU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
466	MAI KA LY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
467	LE NAM PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHAN CHINH
468	HO THI THU THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN PHU QUOC
469	TRAN DINH TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUAN AN
470	DINH THI LAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOA BINH
471	PHAM THI KIM ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN MY
472	TRAN THI YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM SON
473	NGUYEN VAN HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD GO CONG
474	NGO THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN MY
475	TRINH THI THOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM SON
476	NGUYEN THANH VINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD GO CONG
477	TA DINH DONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
478	LE MINH TUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BAC DA NANG
479	LUU THI LUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM THAO
480	DUONG QUOC TIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
481	NGUYEN ANH TU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	GIAI PHONG
482	LE XUAN HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
483	DANG HOANG OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAM HIEP
484	BUI THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH HOA
485	NGUYEN THI NGOC MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHAN CHU TRINH
486	PHAM THI THOM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BINH LONG
487	LE DUC ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH HOA
488	Dang Thi Viet	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
489	TRAN QUANG CHIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
490	DO NGOC MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DONG BINH CHANH
491	DINH QUANG THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM THANH HOA
492	NGO QUANG THACH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHAN CHINH
493	PHAM THI SINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DUC TRONG
494	DO NGUYEN TRI DUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI CHAU
495	VU DUC HOANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
496	BUI KIM CUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI BINH
497	TRAN VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LACH TRAY
498	DANG XUAN DONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 9
499	TRAN THU THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
500	NGUYEN THI NGOC NGUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
501	NGUYEN TUAN HAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRUONG CHINH
502	NGUYEN THI SAU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE LOI
503	LE THI HUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
504	DAM THI XUAN NGAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
505	LUU THI TO UYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD EAKAR
506	HOANG DUY HAU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KHE SANH
507	BUI HUY HOANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG DA
508	LUU THI PHUONG ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NINH
509	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
510	NHU HUY TIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
511	MAI XUAN LOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG
512	PHAM NGOC VUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TUYEN QUANG
513	NGUYEN DUY THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NGUYEN CONG TRU
514	DONG THI THU THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM HAI PHONG
515	VU QUE TRAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN UYEN
516	LAM TUAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
517	PHAM QUANG DAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
518	BUI THI PHAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD Y YEN
519	PHAM THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NGUYEN CONG TRU
520	TRAN THANH HOANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VUNG TAU

521	VU MANH TAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
522	HOANG XUAN THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
523	LE NGUYEN ANH THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CAM LE
524	NGUYEN BA BANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
525	NGO THI BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN MAI
526	Pham Ngoc Thung	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THIEU HOA
527	VU THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
528	VI THI TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THUAN THANH
529	NGUYEN PHI LONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
530	NGUYEN THI CHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
531	DOAN THI HANH CHIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
532	HO THI MY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK LAK
533	LE THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SONG THAN
534	NGUYEN THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRIEU SON
535	NGUYEN THI HAI TRIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 10
536	NGUYEN THI VIET HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NGHIA TAN
537	NGUYEN VAN DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
538	TRAN THI BICH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOA BINH
539	NGUYEN ANH DUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
540	NGUYEN VAN UT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRUONG CHINH
541	Pham Van Trung	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
542	HOANG PHAM QUOC TRIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN AN GIANG
543	LE THI THUY DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG
544	LE TRONG HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
545	DO MANH PHUOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	YEN MO
546	HOANG THI BICH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
547	TRAN VAN QUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
548	TRAN VAN MUOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KIEN AN
549	TRAN BICH VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
550	DO QUOC ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LACH TRAY
551	VU THI PHUONG ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
552	NGO VAN DAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
553	HOANG GIA TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DUC TRONG
554	VU MINH THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
555	TRAN THI LY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THUY NGUYEN
556	TRAN DUY KHANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
557	LUU THI LE TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KON TUM
558	DANG NGOC HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHUC
559	NGO VAN THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	ME LINH
560	NGUYEN THI ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THUAN THANH
561	NGUYEN THI LA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH
562	PHAM THI HUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
563	NGUYEN VU PHI HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DIEN BIEN
564	DANG NGUYEN HUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NINH
565	TRAN THI TUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
566	NGUYEN THI THANH HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HA THANH
567	LE HANH TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
568	HUA THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BAC DA NANG
569	HOANG THI KIM OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 10
570	HA THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
571	PHAM THI THOM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PHUC YEN
572	NGUYEN THI NGOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAO CAI
573	NGO VAN TU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHUC
574	NGUYEN THI THUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRUNG DO
575	TRUONG THI THAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
576	NGUYEN THUY KHANH VY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM SAI GON
577	CHU NGAN THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
578	NGUYEN THI HUE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM VIET TRI

579	NGUYEN THI THOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LONG BIEN
580	NGUYEN DANG HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LONG BIEN
581	NGUYEN THI THOM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LONG BIEN
582	TRAN HUU THUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOI AN
583	PHUNG VAN MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DONG DO
584	LAM HO NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SOC TRANG
585	NGUYEN THI NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CAM PHA
586	NGUYEN THANH QUI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BEN TRE
587	NGUYEN THANH HAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAI
588	PHAM XUAN DO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
589	NGUYEN HOANG THUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CAI LAY
590	NGUYEN VAN LONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN LAC
591	VU THI CHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
592	TRAN THI KIM DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DUC TRONG
593	HUYNH MINH QUANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CAN THO
594	NGUYEN THANH THE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
595	NGUYEN TAN DAT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
596	NGUYEN THI HANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BA DINH
597	TRAN TRUNG HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN MY
598	DAM VAN DY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
599	TRAN VAN KIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TRUNG VAN
600	NGUYEN QUOC DO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAI
601	NGUYEN THI MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BA RIA
602	PHAM MINH KHANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DIEN BIEN
603	NGUYEN HO NGOC NHI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KON TUM
604	LE MANH TUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SA PA
605	DINH THI THU HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH
606	TRAN THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
607	TRUONG THI NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON TAY
608	LE THI THANH VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BAC DA NANG
609	TRAN VAN THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRUNG VUONG
610	VU QUOC ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
611	PHAM VAN HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN LAM
612	LAM THI MY LE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LONG KHANH
613	LA KHAC KHUE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LE TRONG TAN
614	NGUYEN THI THAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUAN TOAN
615	DANG THI XUAN HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAI
616	PHAN NGOC HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THU DUC
617	TRAN THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN MONG CAI
618	DANG VAN TOT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAO LOC
619	VO THI KHANH LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH PHUOC
620	NGUYEN DINH THUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
621	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
622	NGUYEN VAN HUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
623	NGUYEN THI MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
624	PHAM DINH PHU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
625	TRAN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HAI HAU
626	BUI THI HONG HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VINH TUONG
627	NGUYEN VAN CONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
628	VO VAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC SAI GON
629	VUONG DINH THI THAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
630	LE THI MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE CHAN
631	MAI THANH LICH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
632	DO VAN CONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
633	TRAN NHAT THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
634	TRAN HOANG VU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
635	BUI VAN VINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON LA
636	DO TRONG DA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG

637	TRAN THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DONG BINH DUONG
638	PHAM VAN HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BEN LUC
639	TRAN THI THANH HAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD AN THOI
640	LE THANH TAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD RACH DUA
641	LE THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
642	NGUYEN TIEN HIEP	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
643	LAI THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 9
644	NGUYEN THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
645	NGO DUC QUANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM THANH HOA
646	NGUYEN THI MANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUONG TIN
647	NGUYEN THI HUE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
648	NGUYEN THI SEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN MAI
649	BANH THI DONG HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM HO CHI MINH
650	HOANG THI NGAT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHI LINH
651	KHUONG VAN CHU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI AN
652	TRAN NGUYEN BA HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD GO CONG
653	MAI THI TUOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN VIEN
654	TRAN VAN HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
655	NGUYEN THI THIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
656	PHAN THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
657	MAI THI HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DUY TIEN
658	NGUYEN VAN QUANG HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOA BINH
659	BUI PHUOC LAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM TRUONG TIEN
660	NGUYEN THI TRI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAC QUANG NGAI
661	TRINH TRUONG MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM SON
662	VU THI THU THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NINH
663	DANG THI THANH LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOANG MAI
664	LE THI KIM ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN LAM
665	NGUYEN CONG PHUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DINH TIEN HOANG
666	TRAN BA THIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN VIEN
667	TRINH QUANG TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAM DIEP
668	BUI THI HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CANH NAU
669	VO THI NGAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG TRI
670	NGUYEN LE THI HAI AU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH DINH
671	NGUYEN HOAI VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BACH MAI
672	Nguyen Van Diep	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HOA THO
673	TRAN THI QUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM THANH HOA
674	DO CHI THIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM SAI GON
675	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
676	LE CANH LAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAY SON
677	TA THI NGOC MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
678	PHAN VIET ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC GIANG
679	TRAN HOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NGHE AN
680	LUONG MINH NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
681	TRAN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 1
682	BUI THI LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHO QUAN
683	PHAM PHUOC HUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
684	TRAN QUANG HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC HAI PHONG
685	HOANG DUC THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
686	HO DUY KHOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA DINH
687	NGUYEN THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI AN
688	NGUYEN THI YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
689	DANG CONG DANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
690	TRAN HOANG LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BACH MAI
691	NGUYEN THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TUYEN QUANG
692	NGUYEN THI BICH THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM DA NANG
693	BUI THI KIM THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
694	NGUYEN THUY LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG

695	TRAN THI NU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
696	NGUYEN VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
697	VU VAN DU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
698	LE THI THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI BA TRUNG
699	THAI THI HANG MO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH DUONG
700	VU MINH KHANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHAU PHU
701	TRAN XUAN HONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
702	NGUYEN BINH DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI AN
703	SA THI THU THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BINH LONG
704	NGUYEN DANG HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LONG BIEN
705	PHAM HONG LOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DIEU TRI
706	NGUYEN VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KIEN AN
707	NGO THI NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LY NAM DE
708	LE THI XUAN NUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN DINH
709	DANG THI KIM OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THANH OAI
710	NGUYEN VAN THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 9
711	NGUYEN PHUONG TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CAI LAY
712	DUONG HIEU HANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN PHU NHUAN
713	NGUYEN THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN MONG CAI
714	NGUYEN DINH HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
715	CO NHU QUANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAM HIEP
716	BUI BACH VIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KINH MON
717	NGUYEN VIET HOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG TRI
718	LE THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOANG MAI
719	NGUYEN THI ANH NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD EAKAR
720	DOAN THI TRA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUAN TOAN
721	ONG THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LUC NAM
722	DAO TRONG LY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
723	TRUONG THI KIM MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 9
724	HOANG THI DAU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DONG BINH DUONG
725	LE VAN OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM VIET TRI
726	DOAN THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SON TRA
727	HOANG THI THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
728	TRAN THI THANH NHAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI CHAU
729	NGUYEN THI DEM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
730	NGUYEN TAN CHIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BA DINH
731	NGUYEN TAN DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
732	LE THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
733	LE THUY NA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
734	NGUYEN VAN DOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM DINH
735	NGUYEN TRAN KHANH LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NHA TRANG
736	BUI ANH HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TUYEN QUANG
737	NGUYEN THI HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HA TINH
738	KIEU THI LOI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
739	KIEU THI MINH HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
740	TRUONG VIET BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK LAK
741	NGUYEN DUC THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
742	PHAM THI HONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO NOI
743	DINH THI MEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
744	LEO VAN THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON LA
745	VI THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
746	PHUNG THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON TAY
747	LUU THI DINH HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHUC
748	VO THANH TIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH TAN
749	NGUYEN THI HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VINH PHUC
750	NGO THI HONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VUNG TAU
751	VUONG THI DAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
752	BUI THI BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THU DUC

753	NGUYEN THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HA TINH
754	NGUYEN THI THANH HOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NGHE AN
755	TRUONG THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRAN PHU
756	NGUYEN THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KINH MON
757	NGUYEN HUY HOANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
758	NGUYEN THI NHE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KINH MON
759	TRAN MINH THUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HA NOI
760	NGUYEN THI HOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
761	PHAM NGOC TRINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BA DIEM
762	THAN VAN DONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
763	LY THI BAO NGOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH PHUOC
764	DAO HONG HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HAI AN
765	TRAN VAN TIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NGHE AN
766	BUI THI SANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
767	NGUYEN VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
768	NGUYEN THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUAN AN
769	TRUONG THI LUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG TRI
770	DAO MINH CHIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
771	NGUYEN THE HOP	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
772	DOAN THI HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HAI HAU
773	TRAN THI HUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
774	PHUNG THI CHUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
775	DINH THI KHOE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DA NANG
776	NGUYEN THI KIM OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NGHE AN
777	PHAM TRONG HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH TRI
778	NGUYEN THI MINH THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TIEN GIANG
779	DO THI THU NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN TAY DO
780	VU THI LEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
781	VO NGOC THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
782	NGUYEN VAN TIEM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI PHONG
783	VI THI CHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
784	PHAM TIEN DAT	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
785	DUONG THAI QUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CAM XUYEN
786	NGUYEN THI THOM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHUC
787	NGO THI VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
788	NGUYEN QUANG DUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LUC NAM
789	LUU THI KIM ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHON THANH
790	NGUYEN THANH TUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH THANH
791	BAN THI THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
792	NGUYEN THI DIEP ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MAO KHE
793	VU VAN TU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAO CAI
794	DANG THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	ME LINH
795	DANG THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HA NOI
796	LE THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM SON
797	PHAM THI THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LONG DIEN
798	NGUYEN THI DANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH DINH
799	BUI NGOC OANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THAO DIEN
800	HUYNH THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN LAC
801	PHAM DUC KHIEM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 1
802	BUI THI HONG PHUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD AN THOI
803	NGUYEN THI CHE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LANG SON
804	DO DINH THIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHAN CHINH
805	NGUYEN THUY HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
806	LE NGOC ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
807	DAO THI HUE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THANH OAI
808	NGUYEN VAN DAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
809	NGUYEN THI THO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
810	LE HUU HAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM THAO

811	NGUYEN VAN DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
812	NGUYEN VAN DU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
813	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SAM SON
814	HOANG VAN NGOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH
815	NGUYEN THI LE HUE	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA DINH
816	NGUYEN THI THU HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BEN CAT
817	DUONG THI NGOC BICH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
818	TRAN VAN THAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VINH PHUC
819	NGUYEN HUYNH NGOC PHU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAN TAO
820	PHAM VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VINH TUONG
821	DO HUNG VIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BAI CHAY
822	NGUYEN THI KIM THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
823	NGUYEN THI THANH TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON TAY
824	BUI MINH HOANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN PHU YEN
825	NGUYEN TUAN VU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
826	PHAM THI TUYET NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH
827	NGUYEN HUU THIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
828	NGUYEN THI VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC GIANG
829	TA NHAT HAO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CA MAU
830	TRAN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
831	TRAN THI MY DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH DUONG
832	NGUYEN THANH VY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUANG TRUNG
833	PHAN VAN CONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
834	NGUYEN THI HONG HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN MAI
835	NGUYEN AN MINH TAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRUNG VUONG
836	NGUYEN NGOC MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
837	VU MINH QUANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 1
838	LE NGOC DUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CA MAU
839	DUONG THI THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KHANH HOA
840	MAI THU GIANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HA THANH
841	LE VAN DUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NGUYEN CONG TRU
842	PHAM THI NHAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NGUYEN CONG TRU
843	NGUYEN QUE CHUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
844	HUYNH VAN MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HIEP PHUOC
845	BUI THI TU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NINH
846	THAI THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DO LUONG
847	HOANG THI MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG TRI
848	NGO BAO NGOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
849	NGUYEN THI BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHU HO
850	BUI THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
851	BUI THI HONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LUC NAM
852	LE MINH DUC TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG BINH
853	LUU HUU TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO NOI
854	DOAN NHU QUYNH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
855	HOANG THI SEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN UYEN
856	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NGHE AN
857	LE MINH DUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
858	TRAN QUANG HAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
859	LE THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN UYEN
860	TRINH THI NGA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TUYEN QUANG
861	VU ANH THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN DIEU
862	DINH THI PHU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK NONG
863	NGUYEN THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NAM HA NOI
864	DUONG VIET HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
865	MONG VAN MANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUE VO
866	LUONG THI SANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BINH DUONG
867	LAM MINH TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
868	LE VAN QUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	

869	PHAM THI THANH HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC HAI PHONG
870	DO DINH TUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAI
871	DONG VAN TUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUAN TOAN
872	NGUYEN THI KHANH DUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC SAI GON
873	LE THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM HO CHI MINH
874	NGUYEN THI VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOANG QUOC VIET
875	DANG VAN MY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH
876	NGUYEN TRI THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
877	LE XUAN TU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG DA
878	NGUYEN THANH BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HONG HA
879	NONG TIEN DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
880	NGUYEN DUC VIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KINH MON
881	LAI THAI HOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
882	DAO QUANG KHANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DONG HA NOI
883	TRAN THI NHAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD PHO YEN
884	NGUYEN BICH VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
885	VO THI MINH HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SONG HAN
886	NGUYEN DIEU HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK LAK
887	NGUYEN DONG TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THAI THUY
888	NGUYEN HONG VIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	DAN PHUONG
889	HOANG VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HOAI DUC
890	HOANG THI DEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAO CAI
891	NGUYEN VAN TINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DAK NONG
892	NGUYEN DUC MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
893	NGUYEN THI MINH TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	GIAI PHONG
894	BANH QUY MOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN PHU NHUAN
895	DO THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LINH DAM
896	HOANG THI NHAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN MY
897	NGUYEN VIET HOANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SO GIAO DICH 1
898	VO THI THU LOAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM VI DA
899	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
900	TRAN THI GAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
901	NGUYEN THI MAI ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANG LONG
902	NGUYEN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THAI NGUYEN
903	NGUYEN THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD CHAU GIANG
904	Tran Bui Bich Thuan	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC HAI PHONG
905	LE HUU THANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SAM SON
906	PHAM THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	LE TRONG TAN
907	NGUYEN THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NAM HO CHI MINH
908	PHAM BAO LOC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	QUAN 9
909	DUONG THI HONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	XUAN THUY
910	PHAN VAN TAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD NAM VIET TRI
911	LE THI CUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THU DUC
912	Ngo Van Son	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN LAC
913	LE THI VAN HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HA TINH
914	LE XUAN CHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HA DONG
915	NGUYEN THI HONG NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DONG BINH CHANH
916	NGUYEN VAN NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAM HA
917	PHAM THI NGOC LAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VINH PHUC I
918	PHAM VAN SY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BEN CAT
919	NGO VAN HIEP	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BAC DA NANG
920	NGO SI NAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN UYEN
921	NGUYEN HUU HUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BEN CAT
922	NGUYEN TUAN ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
923	LE THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BA DIEM
924	DAO VAN BINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD SA PA
925	MAI VAN SAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	THUONG TIN
926	TRAN THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH

927	NGUYEN THI TINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN PHU QUOC
928	TRINH THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CHUC SON
929	NGUYEN THI TRUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN THANH TRI
930	NGUYEN THANH HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD MOC CHAU
931	NGUYEN QUOC CUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG SAI GON
932	DO XUAN THUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
933	NGUYEN THI THANH TAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD GIA VIEN
934	DO VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
935	TRUONG THI KIM TINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN HUONG
936	NGUYEN HOANG THANH UY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN LAM DONG
937	NGUYEN THI THUY HIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BINH LONG
938	NGUYEN VAN HUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN KINH BAC
939	PHAM THI LY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KINH MON
940	LE THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BEN CAT
941	PHAM THI CHAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD YEN LAC
942	DO VAN VIET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VAN LAM
943	NGUYEN NGOC BIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHUC
944	TRUONG THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAN TAO
945	NGUYEN THI HONG NHUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN YEN BAI
946	NGUYEN BA TIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE LOI
947	VU THI VIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN VIET TRI
948	DINH VIET THANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD THUY NGUYEN
949	DINH THI THUY LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
950	LE THI HANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VINH HAI
951	DANG DINH THUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN PHU
952	LE THI THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC HAI PHONG
953	DAM VAN DO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
954	NGUYEN DUC DUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG HO CHI MINH
955	PHAN LONG THANH TU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CAM LAM
956	NGUYEN XUAN HONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN SON TAY
957	LE VAN DON	GIAI_TANG_TOC_50	300000	
958	PHAM VAN CHUC	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD TRUNG VUONG
959	NGUYEN THI HUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PHO YEN
960	Pham Truong An	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CAN THO
961	NGUYEN LE QUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LE THANH NGHI
962	GIANG A DU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD KIM TAN
963	TU NGOC MINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD HUNG HA
964	LE THI PHONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
965	NGUYEN VAN AN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NHO QUAN
966	DONG VAN DAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NINH
967	VUONG THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD QUOC OAI
968	NGUYEN THI VAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DONG ANH
969	PHAM TRUNG KIEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	BINH THANH
970	NGUYEN THI KIEU LINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN CAM PHA
971	DAO MINH HIEU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	HOA LAC
972	NGUYEN THI YEN PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY NINH
973	TRAN KIM YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CAM KHE
974	TON THI NGOC ANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN XUAN
975	VU THI BICH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN GIA LAM
976	NGUYEN CHI TAM	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY NINH
977	PHAN NGUYEN VU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAN HIEP
978	TRAN THI NHO	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD DUY XUYEN
979	HOANG DAC TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD BUON HO
980	DAO VAN THUAN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LONG DIEN
981	PHAM THI MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD VO NGUYEN GIAP
982	LE THI HUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC BINH DUONG
983	BUI HUY MANH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NINH
984	KIEU THI HANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	VAN XUAN

985	DINH VAN GIANG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HA NAM
986	NGUYEN LAN HUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN NINH BINH
987	VU VAN PHUONG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN TAY HO
988	Nguyen Van Thuc	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC GIANG
989	TRAN DUC TRINH	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD LAC LONG QUAN
990	NGUYEN THI YEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN DIEN BIEN
991	TRAN VAN TRUNG	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC HAI PHONG
992	LY TO MAI	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
993	NGUYEN THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_50	300000	PGD Y YEN
994	TRAN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
995	TRINH THI XUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN HAI DUONG
996	TRUONG THI KIM THUY	GIAI_TANG_TOC_50	300000	TAY SON
997	Hoang Van Nen	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC GIANG
998	NGUYEN DINH QUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN QUANG NINH
999	LE THI QUYEN	GIAI_TANG_TOC_50	300000	CN BAC NGHE AN
1000	LE THI THU	GIAI_TANG_TOC_50	300000	NAM HA NOI
1001	THAN MANH LINH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	MINH KHAI
1002	DAO THI THUYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD QUAN TOAN
1003	DINH THI DIEP ANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN GIA LAM
1004	PHAM THI KIEU TRANG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN QUAN 5
1005	TRAN VAN HIEU	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN NGHE AN
1006	TRAN VAN QUANG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	XUAN DIEU
1007	TRAN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	BINH THANH
1008	NONG THI DAU	GIAI_TANG_TOC_300	900000	TAN CANG
1009	HA THI THU PHUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HOA BINH
1010	PHAM MINH HAI	GIAI_TANG_TOC_300	900000	DONG HA NOI
1011	TRUONG THI HOA	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD SON TRA
1012	DINH VAN BAC	GIAI_TANG_TOC_300	900000	NHAN CHINH
1013	LE DUC THO	GIAI_TANG_TOC_300	900000	XUAN DIEU
1014	PHAM HUYNH MEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD NINH KIEU
1015	NGUYEN NGOC DUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN BA DINH
1016	DO XUAN TUNG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1017	PHAM VAN THANG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HOA BINH
1018	NGUYEN THI GAM	GIAI_TANG_TOC_300	900000	HAI HAU
1019	TRAN THI MANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD SONG THAN
1020	LE QUY DUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HAI PHONG
1021	TRAN THIEN PHUOC	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD SONG THAN
1022	NGO THI MEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD YEN PHONG
1023	TRAN MANH CUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN GIA LAM
1024	NGUYEN DUC LY	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HA NAM
1025	PHAN VAN DU	GIAI_TANG_TOC_300	900000	XUAN THUY
1026	NGUYEN THI ANH NHAC	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD DONG BINH CHANH
1027	DANG THI THU NGOC	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN NGHE AN
1028	KIM THI KHUYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD HA LONG
1029	PHAM THANH DAT	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD NGUYEN CONG TRU
1030	DUONG THI BICH HANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	DONG HA NOI
1031	NGUYEN THI THU THAO	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN SON TAY
1032	NGUYEN HONG XUYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN MONG CAI
1033	TRAN CONG THANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD SONG THAN
1034	TRUONG VAN HAI	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1035	NGUYEN THI QUYNH ANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	QUAN 9
1036	PHUNG THI NGAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	XUAN MAI
1037	TRAN NGOC LY	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN KIEN GIANG
1038	TRAN KIM ANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN BAC BINH DUONG
1039	NGUYEN THI MAI SINH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN NAM KHANH HOA
1040	LE MINH VU	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN QUANG BINH
1041	NGUYEN THUY VINH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HA NAM
1042	VO THI THANH QUYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	

1043	TRAN THI BAO TRAM	GIAI_TANG_TOC_300	900000	BINH THANH
1044	DUONG VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD BAI CHAY
1045	TRAN THIEN MINH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN CA MAU
1046	NGUYEN DINH CUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	LE TRONG TAN
1047	LUONG THI THU	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1048	BUI THI HANG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN SO GIAO DICH 1
1049	NGO NGOC BICH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HAI BA TRUNG
1050	NGUYEN THI BICH THUY	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD LAM THAO
1051	LE TUAN ANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HOAI DUC
1052	PHAM THAO NGAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN CAN THO
1053	CONG XUAN NGUYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	BAC HA NOI
1054	DANG SON TUNG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	THUONG TIN
1055	DINH VAN UYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	NHAN CHINH
1056	NGUYEN VIET VAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	VAN XUAN
1057	TRAN VAN VINH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HAI BA TRUNG
1058	LE THI NHI	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1059	NGUYEN THI HA ANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1060	NGUYEN HONG TRUNG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD NAM TRUNG YEN
1061	LE THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN BAC SAI GON
1062	PHAN THI THANH THANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	BAC DA NANG
1063	VO THI HOANG MY	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD BA DIEM
1064	NGUYEN THANH SON	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD BAI CHAY
1065	NGUYEN ANH TUAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN KHANH HOA
1066	CHU ANH TU	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1067	HOANG THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN THAI NGUYEN
1068	HA THANH NGA	GIAI_TANG_TOC_300	900000	VAN PHUC
1069	TRAN DINH TRUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1070	LE HUU THE	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD NAM TRUNG YEN
1071	DINH XUAN CUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN HOANG QUOC VIET
1072	VO NGUYEN PHUONG NGHI	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN NAM SAI GON
1073	NGUYEN XUAN THU	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1074	PHAM THI LE HONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN NAM DA NANG
1075	PHAM THI BICH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD SONG THAN
1076	NGUYEN TUAN DAT	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN YEN BAI
1077	BUI TAN QUANG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD SON TRA
1078	DOAN VAN HIEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN DONG DA
1079	VO HOANG DAT	GIAI_TANG_TOC_300	900000	DOC LAP
1080	NGUYEN THI YEN NHI	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD NAM VI DA
1081	DIEP VAN NGUYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN CA MAU
1082	NGUYEN THI LE DUNG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	BACH MAI
1083	NGUYEN MINH THO	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1084	LE NHU HOANG HAO	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN DAK NONG
1085	NGUYEN THI VAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN TAY HA NOI
1086	BUI THI DAO	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN BA DINH
1087	NGUYEN DUC TOAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN SO GIAO DICH 1
1088	DUONG THI HANH	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN LAO CAI
1089	NGUYEN THI LANG VAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD NAM THAI NGUYEN
1090	TRUONG NGOC TUAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN DONG HO CHI MINH
1091	NGO QUYET THANG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN MY DINH
1092	NGUYEN THANH VAN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	HA THANH
1093	VUONG HOANG THAI SON	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1094	MAI GIANG NAM	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1095	HOANG VAN THI	GIAI_TANG_TOC_300	900000	
1096	QUACH HA TAN PHUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN DAK LAK
1097	NGUYEN QUOC CUONG	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN NINH BINH
1098	NGUYEN THI LAN NHI	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN QUANG BINH
1099	HO HUU LOC	GIAI_TANG_TOC_300	900000	CN LAM DONG
1100	NGUYEN THI DUYEN	GIAI_TANG_TOC_300	900000	PGD TRUNG DO

1101	TRAN THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGHIA TAN
1102	NGUYEN DAI HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CHUC SON
1103	NGUYEN HOANG HIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN THUY
1104	NGUYEN THI SAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1105	NGUYEN THI HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1106	VU THI THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON TAY
1107	HUYNH THI THU NGUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1108	LE THI AN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DAN PHUONG
1109	NGUYEN THI THE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1110	DANG THI SAO MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM THAI NGUYEN
1111	LE THI TINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BAI CHAY
1112	VU THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1113	PHAM THI PHUONG ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1114	LE THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON LA
1115	NGUYEN XUAN BAC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THUAN AN
1116	DINH VAN TRUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TP HO CHI MINH
1117	TRAN THI THU THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MY DINH I
1118	TRAN DUC DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MY DINH
1119	LE THI THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOANG MAI
1120	PHAM QUANG AN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1121	TRINH THI KIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON LA
1122	HOANG ANH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BA DINH
1123	TRAN THI CHUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BA DON
1124	PHAN MY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HAI CHAU
1125	NGUYEN THI KIM QUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAN THO
1126	NGUYEN THI HONG LUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRUNG VUONG
1127	NGUYEN THI MY XUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SAI GON
1128	LE HUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1129	NGUYEN HA VIET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD EAKAR
1130	QUACH THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE LOI
1131	DOAN THE HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1132	NGUYEN THI NGOC BICH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHU MY
1133	BUI NGOC SU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1134	DUONG THI HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MY DINH
1135	NGUYEN THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM THAI NGUYEN
1136	DINH NGOC LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1137	DANG VAN MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KINH MON
1138	NGUYEN HUU VINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KHANH HOA
1139	NGUYEN VAN THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1140	NGUYEN THI DIEM MY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1141	NGUYEN PHUOC MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC SAI GON
1142	NGUYEN THI THIEN THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1143	LUONG VU QUANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHAN CHU TRINH
1144	HO VAN PHONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SAI GON
1145	NGUYEN VAN THIN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THUAN THANH
1146	NGUYEN DINH CANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1147	NGUYEN TUNG DUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1148	VU THI LUOT	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1149	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LUC NAM
1150	DO CONG LOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN MAI
1151	HOANG THU HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN THUY
1152	TRAN THI VAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	LINH DAM
1153	NGUYEN THI MY HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	MINH KHAI
1154	NGUYEN THI THANH NHAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN VINH PHUC
1155	PHAM THI HOANG OANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1156	NGUYEN THI MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1157	LAI LAN ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VO CHI CONG
1158	ONG THI THAO NHI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	

1159	LE VAN THUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BACH MAI
1160	NGUYEN THANH VUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THU DUC
1161	NGUYEN VAN DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BAC DA NANG
1162	NGUYEN KHANG VAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BAC DA NANG
1163	NGUYEN THI THUY KIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN VUNG TAU
1164	VU THI TAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN THUY
1165	BUI THI THU PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1166	NGUYEN THI NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOA BINH
1167	DO ANH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VO NGUYEN GIAP
1168	TRINH NGOC HOANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VO CHI CONG
1169	LAI THI BICH LAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN UONG BI
1170	VU VAN GIANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN YEN BAI
1171	NGUYEN THI KIM THAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LONG KHANH
1172	QUACH THI CHANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DAN PHUONG
1173	NGUYEN THI THINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1174	TONG VAN LUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1175	PHAM THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SAI GON
1176	NGUYEN THI THAO VI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1177	DANG THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NINH
1178	LE THI BE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 9
1179	NGUYEN THI QUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1180	TRAN TAI ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DONG DO
1181	PHAN THI THANH TUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAN THO
1182	NGUYEN THI MY HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU DUC
1183	HOANG VAN CAO THUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NINH
1184	GIAP THI XUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DUONG
1185	HUYNH THI NGOC HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NHA TRANG
1186	LAM THANH THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DINH TIEN HOANG
1187	CAO THI THUY NGUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LONG KHANH
1188	TRAN THI ANH THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TRUNG HOA
1189	NGUYEN THI HUONG TRA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LACH TRAY
1190	NGUYEN THI HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NHAN CHINH
1191	LE TRAN DIEM CHI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1192	TRAN ANH TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN HUONG
1193	NGUYEN HIEP CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DUONG
1194	PHAM TIEN DAT	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THUAN AN
1195	NGUYEN THI THAO LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1196	NGUYEN THI HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VO NGUYEN GIAP
1197	PHAM VAN XUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAO CAI
1198	VU THI TUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOANG QUOC VIET
1199	HA THI THANH HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HUNG HA
1200	DAO THI NGOC HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1201	HUYNH THI CHAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD AN THOI
1202	HOANG VAN TIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SA PA
1203	TRAN THI LUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH PHUOC
1204	HOANG THI HUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1205	NGUYEN HONG THUY ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THAO DIEN
1206	LE HONG TRINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOI AN
1207	DAO VAN KIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HUNG YEN
1208	NGUYEN THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUOC OAI
1209	LE THI XUAN THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PHUC YEN
1210	NGUYEN THI HAN HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1211	TRAN THI TUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NHAN CHINH
1212	VO HOAI ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAN THO
1213	NGO HOANG ANH THIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUONG TIEN
1214	TA THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH XUAN
1215	NGUYEN VAN DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MY DINH
1216	TRAN VAN TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HA NOI

1217	NGUYEN THI TRUC LY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 12
1218	NGUYEN THI NGAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1219	HUYNH TRUNG TINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TIEN GIANG
1220	CHU GIA YEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1221	TRUONG THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHU
1222	BUI THI THANH HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TU LIEM
1223	TRAN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1224	NGUYEN VAN TANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO NOI
1225	NGUYEN THI QUYNH ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DAN PHUONG
1226	TRAN THI THUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1227	VU THI QUYNH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI PHONG
1228	DAO THI VAN ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TU LIEM
1229	NGUYEN THI HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1230	PHAM THANH AN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VAN LAM
1231	NGUYEN THI LE NA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NGHE AN
1232	TRAN THI THANH TAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1233	NGUYEN VAN TAC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1234	TRAN THI PHUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUOC OAI
1235	PHAM THI HUYEN HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1236	NGUYEN THI NGOC BICH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1237	DO THI THANH HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1238	NGUYEN VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 6
1239	TRIEU QUANG HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BEN CAT
1240	TRAN THI HAU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THUAN AN
1241	NGUYEN THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUANG TRUNG
1242	PHAM THI HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1243	NGUYEN NGOC DON	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1244	HO TRONG NHAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAN THO
1245	NGUYEN THI NOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NGUYEN CONG TRU
1246	VU THI THUY NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BA DINH
1247	NGUYEN THI HUONG QUYNH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VAN MY
1248	NGUYEN THANH LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1249	VU THI SEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1250	NGHIEM THI CHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HA THANH
1251	NGUYEN THI HIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1252	PHAM HOANG MINH TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUAN 5
1253	NGUYEN THI HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1254	DINH THI Y	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THANH CONG
1255	NGUYEN DUC HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOA BINH
1256	CHU ANH TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BACH MAI
1257	DINH TRUNG CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SON TRA
1258	HO THI KIM DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BA RIA
1259	NGUYEN TIEN DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NUI THANH
1260	THAI THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HA TINH
1261	LE THI MINH ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM DA NANG
1262	NGUYEN THI HONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO YEN
1263	TRAN THI THUY LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1264	NGO THI THU SANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOANG QUOC VIET
1265	NGUYEN KHAC HUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1266	LE XUAN THIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUONG TIEN
1267	HOANG THI NHAT	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THUAN THANH
1268	TRINH DUC LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI PHONG
1269	NGUYEN VAN HIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN PHU QUOC
1270	DO DUY QUYNH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUNG YEN
1271	VI THI KHANH HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DAK NONG
1272	TRAN XUAN DUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN MAI
1273	TRUONG THI NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI BINH
1274	KIEU VIET BACH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THAI THINH

1275	NGUYEN THI HONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAI
1276	MAI VAN TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1277	NGUYEN DUC HUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1278	VU THI THUY HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM BINH DUONG
1279	PHUNG THI MY SOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1280	NGUYEN THI THU HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VINH PHUC I
1281	NGUYEN THANH NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KHANH HOA
1282	GIANG MINH HIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1283	NGUYEN THI HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN PHU
1284	HUYNH THI GHI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LAM SON
1285	HA THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD Y YEN
1286	CHU VAN HIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1287	NGUYEN THI HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1288	NGHIEM THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1289	BUI VAN TIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1290	VU DINH HIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1291	NGUYEN THI HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOAI DUC
1292	TRAN VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LUC NAM
1293	BUI VAN CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOANG QUOC VIET
1294	NGUYEN THI GIANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LAC LONG QUAN
1295	BUI XUAN HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VINH HAI
1296	LE XUAN HOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1297	NGUYEN TRUONG HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TAN HOA
1298	NGUYEN THI KHANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO YEN
1299	BUI VIET SON	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1300	TRAN ANH NGUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH XUAN
1301	NGUYEN HUYNH PHUONG T	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BEN CAT
1302	LE THI MY OANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1303	LE HUU PHUC AN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1304	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA VANG
1305	TRAN THI HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1306	NGUYEN MINH TAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGHIA TAN
1307	NGUYEN THI MINH HOAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRUNG VUONG
1308	LUYEN XUAN CHIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MOC CHAU
1309	NGUYEN LE THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DINH TIEN HOANG
1310	TANG DUY THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SONG HAN
1311	QUANG VAN CHOM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON LA
1312	NGUYEN THI HUY BINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 9
1313	TRAN THI ANH DUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON TAY
1314	VU THANH THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAM PHA
1315	NGUYEN HONG THAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1316	VU TIEN THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TU LIEM
1317	DAO THI YEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THUONG TIN
1318	PHAM THI HONG NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	KHANH HOI
1319	TRAN VAN DU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HA DONG
1320	HA THI BICH THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1321	LE QUOC OAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BACH MAI
1322	LE THANH LAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1323	LE THI KIEU TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON TAY
1324	NGUYEN DUC BINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1325	NGUYEN THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUAN TOAN
1326	KIEU THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1327	NGUYEN THI MAY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO NOI
1328	LE THI ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1329	LE THI NHAT THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SON TRA
1330	TRAN YEN NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SON TRA
1331	NGUYEN ANH THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1332	NGUYEN THI HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM THANH HOA

1333	NGUYEN THI HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOAI DUC
1334	NGUYEN THI LUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	ME LINH
1335	NGUYEN VAN HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH TRI
1336	VU THI LUA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAY SON
1337	LE MINH HIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	SON DUONG
1338	DAU THIEN HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU DUC
1339	NGUYEN THI YEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHU HO
1340	PHAM THI DIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRA KHUC
1341	NGUYEN THI MONG THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CAI LAY
1342	NGUYEN THANH NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1343	Tran Thi Minh	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOAI DUC
1344	NGUYEN THI THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1345	TRAN THI MUOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LONG THANH
1346	LE THI DOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DUONG
1347	NGUYEN THI MY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 3
1348	NGUYEN THI CHIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1349	PHAM MINH KHANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1350	NGUYEN THUY DUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NHAN CHINH
1351	DUONG QUOC LAP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HOANG DIEU
1352	PHAM THAI HONG DUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG DA
1353	NGUYEN THI DIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM THANH HOA
1354	NGUYEN MINH NGAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAN THO
1355	NGUYEN THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM BINH DUONG
1356	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 10
1357	NGUYEN HOANG THANH THI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA DINH
1358	HOANG THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1359	DINH THI LAN ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1360	NGUYEN THI MINH THAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NINH
1361	NGUYEN THI HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE CHAN
1362	LUONG CHI HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SON TRA
1363	NGUYEN NGOC TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1364	DO HOANG LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1365	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN MAI
1366	THAN THI LUA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC GIANG
1367	TRAN THI MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THU DUC
1368	LUONG VIET TRUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SA PA
1369	TRAN VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG ANH
1370	TRAN THI MINH THO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THU DUC
1371	DINH THI HUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1372	HOANG THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NGHE AN
1373	VO THI LE THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1374	TRAN THI GIANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH XUAN
1375	NGUYEN XUAN CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1376	NGUYEN THI HOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LUC NAM
1377	Dang Dinh Vang	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HA NOI
1378	VO THI KIM TUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TAN QUY
1379	PHAM THI XUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUAN TOAN
1380	LE VAN DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN MAI
1381	NGUYEN THI KHOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG DA
1382	K SIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LAM HA
1383	TRAN QUANG NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NHA TRANG
1384	BUI DINH TIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM DA NANG
1385	Nguyen Van Chinh	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 9
1386	NGUYEN THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN TAY DO
1387	NGUYEN THI MY HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1388	VU THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGHIA TAN
1389	NGUYEN VAN HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MOC CHAU
1390	DO THI BO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HOANG CAU

1391	TRAN MINH TRUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM SAI GON
1392	LE THI ANH TUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1393	BUI THI PHUONG THAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUONG TIEN
1394	DO DUY KHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LUC NAM
1395	LE THI QUYNH NHU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG TRI
1396	Truong Thi Phuong Thuy	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH TRI
1397	NGUYEN MANH HIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1398	BUI THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD Y YEN
1399	PHUNG THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	LE TRONG TAN
1400	DO THI TUOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SO GIAO DICH 1
1401	NGUYEN THI NHU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1402	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	LINH DAM
1403	VUONG THI PHONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SO GIAO DICH 1
1404	LUONG SON HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON LA
1405	DANG THI MY HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 12
1406	TRAN THANH TUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG TRI
1407	LE THI THANH TUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BEN CAT
1408	DUONG THI LE THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1409	NGUYEN THI NGAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRUNG DO
1410	NGUYEN THI THANH HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1411	NGUYEN VAN DUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DONG DO
1412	BUI THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	3 THANG 2
1413	NGUYEN THI THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THUY NGUYEN
1414	NGUYEN NGOC TRAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HOANG DIEU
1415	TRAN QUANG KHAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TAN QUY
1416	BUI TUAN LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN HO
1417	NGUYEN LE THANH HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TAN QUY
1418	NGUYEN MANH HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH PHUOC
1419	TRAN THI HONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HUNG HA
1420	DO DUY HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI BA TRUNG
1421	NGUYEN TUAN VU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO NOI
1422	NGUYEN DINH THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 12
1423	DO LAN PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1424	NGUYEN THI XUAN HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG NINH
1425	DAO QUANG HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HAI AN
1426	TRAN THANH KHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1427	LE THI THU HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOAI DUC
1428	NGUYEN THI SINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGHIA TAN
1429	VU THI QUYEN HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHU HO
1430	BUI THI DINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH PHUOC
1431	DOAN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DONG DO
1432	NGUYEN VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SON TRA
1433	PHAM HOANG PHUOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KHANH HOA
1434	NGUYEN TUNG LAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1435	NGUYEN HUU PHUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUONG TIEN
1436	HO TRUNG HIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAN THO
1437	NGUYEN THI HOANG MY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1438	TRAN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM DA NANG
1439	HUYNH DO THUY NGAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THU DUC
1440	TA KIM HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1441	NGUYEN THI LY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SO GIAO DICH 1
1442	TRINH VAN TRUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH XUAN
1443	TRUONG THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DONG BINH DUONG
1444	NGO THI MY LUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MOC CHAU
1445	NGUYEN THI KHANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BAI CHAY
1446	BUI THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE THANH NGHI
1447	NGUYEN NGOC HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1448	NGUYEN CHI LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	

1449	DUONG THI HAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LANG SON
1450	LE VAN QUYNH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NONG CONG
1451	Ngo Thi Sau	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH HOA
1452	NGUYEN VAN THI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1453	PHAN THI MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC HAI PHONG
1454	LE THI VUI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LAM SON
1455	DINH THI TUYET NHI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN VIET TRI
1456	NGUYEN QUANG HUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1457	DANG THI THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO NOI
1458	DANG THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN MAI
1459	VU THI THU THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VO CHI CONG
1460	NGUYEN THI ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1461	VU HUU HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUE VO
1462	DO HOAI NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SO GIAO DICH 1
1463	LE QUANG TAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PHAN VAN HON
1464	DOAN THUY NHA AI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HOAI NHON
1465	NGUYEN THI QUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1466	NGUYEN THANH TRUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1467	TRAN THI GUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAM HIEP
1468	NGUYEN NGOC DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THAO DIEN
1469	LE THI MAI LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1470	NGUYEN DINH KHANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN PHU
1471	NGO THI THACH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN THUY
1472	NGUYEN HAI SON	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM SAI GON
1473	Luong Quang Dai	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HA NAM
1474	VU NGOC TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LANG SON
1475	TA VAN QUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THAI THUY
1476	PHAM THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THUAN AN
1477	LE THI THANH NGAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LONG KHANH
1478	TRAN BUI PHUONG ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM HAI PHONG
1479	KHUC THI HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DONG HA NOI
1480	DAO THAI NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRUNG DO
1481	TRAN THI TUYET MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HUE
1482	NGUYEN HUU DU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	KIEN DUC
1483	NGUYEN PHAM HUYEN SUO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KHE SANH
1484	NGO VAN ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NAM THANG LONG
1485	NGUYEN VAN CHIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOA BINH
1486	NGUYEN THI THAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HUNG HA
1487	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BEN CAT
1488	NGUYEN THI THE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LUC NAM
1489	TRAN KIM DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1490	DO THI KIM THOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1491	NGUYEN THI THU HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KIEN AN
1492	MAI XUAN TOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LAM SON
1493	DUONG HUU LOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SAI GON
1494	TRAN MINH TUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1495	TRAN VAN TINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1496	TRAN MINH KHANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1497	NGUYEN VAN HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SO GIAO DICH 3
1498	AN THANH DAT	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOANG MAI
1499	NGUYEN VIET PHAT	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KHANH HOA
1500	NGUYEN THI MINH TAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HA DONG
1501	PHAM THI HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	GIAI PHONG
1502	NGUYEN DINH CANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SONG THAN
1503	DUONG TRUNG DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1504	BUI VAN THUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BEN CAT
1505	TRAN THI CUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1506	LE TRAN LAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG NINH

1507	HOANG THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1508	NGO THI LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1509	NGUYEN THI LUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1510	DO THI THANH HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1511	DO THI MINH YEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG NGAI
1512	TRAN VAN HAU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI BA TRUNG
1513	VU VAN HIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1514	NGUYEN DUY QUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TU LIEM
1515	DOAN NGOC NHAT DUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THAO DIEN
1516	NGUYEN BA TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHU
1517	NGUYEN THI HAI LY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BA DIEM
1518	NGUYEN DOAN VIET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG ANH
1519	TRAN DUC DOANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1520	THAI NGOC DAI PHU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC SAI GON
1521	BUI THI MY DUYN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD EAKAR
1522	HOANG THI KHANH HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON LA
1523	PHAN HONG VIET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN MAI
1524	DOAN MANH HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHAN CHU TRINH
1525	TRAN THI THUY NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM VIET TRI
1526	NGO THAI NGHIA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOA BINH
1527	PHAM THI MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI BA TRUNG
1528	BUI THI THANH NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAM HIEP
1529	TRANG CONG HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	LINH DAM
1530	NGUYEN THI THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LACH TRAY
1531	MA THI THUY MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1532	TRAN THANH HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA DINH
1533	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1534	NGUYEN THI THUY LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAO LOC
1535	CHU THI TINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NGHE AN
1536	DANG THI HONG HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1537	NGUYEN VAN HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DUY TIEN
1538	NGUYEN DUC MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1539	DAO THI HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	GIAI PHONG
1540	NGUYEN THI TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NGHE AN
1541	HONG PHUC TOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HA TINH
1542	TRAN LE HANH TUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PHUOC LONG
1543	LUONG MANH THANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON TAY
1544	NGUYEN PHUONG THAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DIEN BIEN
1545	NGO THI KIM OANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HAI AN
1546	VO TUAN AN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NGHE AN
1547	DUONG DINH DOANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HA NAM
1548	TRAN THI TAM THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BUON HO
1549	HO THI QUYNH THI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1550	NGUYEN THI HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HA THANH
1551	NGUYEN THI HAI CHAU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DUONG
1552	NGUYEN DANG QUANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DONG HA NOI
1553	DUONG THI THU THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN THUAN
1554	NGUYEN THI NGA MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1555	NGUYEN THANH HUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BEN TRE
1556	VU THI NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SO GIAO DICH 1
1557	TRAN THI HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NGHIA HUNG
1558	NGUYEN VAN MEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VINH TUONG
1559	TRINH KIM LOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 12
1560	NGUYEN NGOC TUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1561	NGUYEN QUANG HAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SO GIAO DICH 1
1562	PHAM QUANG THAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BAC DA NANG
1563	NGUYEN PHUONG TRA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1564	TA THI NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUOC OAI

1565	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1566	NGUYEN NHAN THONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUE VO
1567	MAI THI SONG THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG NAM
1568	NGUYEN THI THANH HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DEN HUNG
1569	NGUYEN THI MY CHI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DINH
1570	BUI QUOC LIEM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1571	DAO VAN DAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KIEN AN
1572	NGUYEN VAN LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1573	TRAN THI KIM THOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NHA TRANG
1574	NHAN THI NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH TRI
1575	HOANG THI THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MY DINH
1576	TRAN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1577	NGUYEN THI TRANG NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1578	NGUYEN QUANG HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1579	CAO BICH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAN THO
1580	DUONG THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1581	NGUYEN THI HOAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MY DINH
1582	DO THI HONG VAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1583	HUA THI THUY NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1584	NGUYEN VAN TOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN TAY DO
1585	HOANG MINH PHU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1586	NGUYEN THI HONG NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1587	NGUYEN THI LAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THU DUC
1588	TRAN THI NGOC HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN PHU
1589	PHAM THI HONG LIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1590	BUI THI HOAI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VAN MY
1591	NGUYEN VAN MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1592	DAO VIET QUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HA LONG
1593	TRAN THI THIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1594	DINH THI HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THANH CONG
1595	NGUYEN THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VO CHI CONG
1596	PHAN DINH VI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN CANG
1597	TRAN THI DAN THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUONG TIEN
1598	DO NGOC MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1599	VU THI YEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THUAN AN
1600	NGUYEN TIEN VINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN HUONG
1601	TA THI HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUOC OAI
1602	TRAN QUOC MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KIEN GIANG
1603	PHAM VAN TRINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1604	Hoang Thi Van Anh	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN VIET TRI
1605	QUAN THI MINH HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHU
1606	LAI THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOANG QUOC VIET
1607	LE DUY THINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DUONG
1608	NGUYEN BA KHANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1609	PHAN VAN TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KINH MON
1610	GIAP TUAN ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NINH
1611	LUONG THI HONG PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI BA TRUNG
1612	BUI VAN PHONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG SAI GON
1613	DO DANG THUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DAN PHUONG
1614	NGO THI HONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 9
1615	VU THI LIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM DINH
1616	LUONG VIET CHIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SA PA
1617	PHAM VAN THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	SON DUONG
1618	DINH THI HONG DUyen	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1619	NGUYEN THI HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE LOI
1620	NGUYEN THI HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1621	TRAN GIA LAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRANG BOM
1622	NGUYEN VAN QUANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HOA THO

1623	LE THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MOC CHAU
1624	NGUYEN THI THANH LAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	ME LINH
1625	NGUYEN THI TUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	SOC SON
1626	Tran Van Trung	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC BINH DUONG
1627	MAI THI HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BINH LONG
1628	NGUYEN THI NHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1629	Nguyen Van Canh	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC BINH DUONG
1630	Tran Thi Huyen	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOAI DUC
1631	HUYNH THI CAM TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DUC TRONG
1632	DINH VAN HIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1633	DO THI LE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1634	DO THI THANH HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VAN MY
1635	PHAM THI NHAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1636	NGUYEN THI MINH LOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MY DINH I
1637	TRINH THI HOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1638	NINH THI THANH VAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1639	TRAN VAN THOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG HO CHI MINH
1640	NGUYEN MINH DAT	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA DINH
1641	NGUYEN THANH THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC BINH DUONG
1642	NGUYEN THI LOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VINH LINH
1643	NGUYEN THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG ANH
1644	LE THI LIEM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DAK LAK
1645	NGUYEN NGOC THANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MONG CAI
1646	THIEU THI CANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN TAY DO
1647	VU VAN TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1648	TRAN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1649	NGUYEN THI THUY VI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BAC DA NANG
1650	DUONG HOANG THIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG HO CHI MINH
1651	NGO THI HOANG MY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DUY XUYEN
1652	NGUYEN THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NONG CONG
1653	VO THI KHANH LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HUE
1654	PHAM THI VUI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THU DUC
1655	SAI THI HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE CHAN
1656	NGUYEN HUU QUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1657	NGUYEN HAI NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	LY NAM DE
1658	DUONG THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	LE TRONG TAN
1659	VU TUAN CHIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PHUC YEN
1660	Le Duc Nghia	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1661	PHAN HUY TUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1662	PHAM THI MINH TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI PHONG
1663	NGUYEN THI VIET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM THANH HOA
1664	NGUYEN THI KET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC GIANG
1665	PHAM THI THO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DUY TIEN
1666	DO HUU THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1667	DUONG THI NGOC MY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 12
1668	TRAN TUYET NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRUNG VUONG
1669	NGUYEN VAN QUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHUC
1670	LE THI THUY LOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM DA NANG
1671	NGUYEN DUC TIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DINH
1672	NGUYEN THI SINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI PHONG
1673	NGUYEN VAN THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HA NAM
1674	NGUYEN THI THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHI LINH
1675	PHAM VAN MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MY DINH I
1676	NGUYEN VAN SUU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN MAI
1677	TRAN THI KIM THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THUY KHUE
1678	BUI THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HOA THO
1679	LUU PHUONG ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1680	LE ANH NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH

1681	LUU BUI KIEU TRINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1682	CHU NGOC BINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THANH OAI
1683	NGUYEN THI CAM NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN THUAN
1684	NGUYEN VAN NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1685	PHAM VAN TOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1686	DANG THI THAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PHUC YEN
1687	PHAM ANH DUC VIET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CAM LE
1688	PHAM HUY TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOANH BO
1689	VU VAN TOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THANH OAI
1690	DO THUY NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG DA
1691	TRAN VAN HOANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI PHONG
1692	DO THI LAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHI LINH
1693	NGUYEN XUAN NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HUU BANG
1694	NGUYEN VAN TUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG HO CHI MINH
1695	NGUYEN VAN NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KINH MON
1696	NGUYEN THI THANH HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DONG DO
1697	LE THU HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DIEN BIEN
1698	LE PHU TUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LONG BIEN
1699	PHAM THI DOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUNG YEN
1700	HOANG THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1701	NGUYEN CHUNG DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1702	NGUYEN THI CANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1703	DOAN NHU TRUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NHON TRACH
1704	NGUYEN NGOC DIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DAK NONG
1705	NGO THI HONG HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUONG TIEN
1706	HOANG THI QUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG NINH
1707	LAM TIEN TRUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRANG BOM
1708	NGUYEN QUANG LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1709	NGUYEN THI TRUC MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PHAM VAN CHIEU
1710	NGUYEN THI THU SUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1711	LE THI NGA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON TAY
1712	LE THI HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHU
1713	TRINH THI KIM TUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1714	NGUYEN THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1715	TRINH VAN DONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG DA
1716	PHAM THI HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CAM LE
1717	NGUYEN THI THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUAN TOAN
1718	VU THI THANH THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1719	VU VAN SON	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1720	TRAN KHANH NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SA PA
1721	AU NGOC QUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN MAI
1722	TRAN VAN TU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1723	TRAN THI KHANH LY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	MINH KHAI
1724	TRAN VAN SAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1725	NGUYEN THANH HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN DIEU
1726	DOAN VAN HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON LA
1727	NGUYEN VAN PHONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN PHU
1728	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HAI AN
1729	NGUYEN THI MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1730	NGUYEN DUC THUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAO BANG
1731	NGUYEN NHAN DUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUE VO
1732	TRAN PHUONG ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC HAI PHONG
1733	TRAN HUYNH THAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN DIEU
1734	LE HOANG QUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	MINH KHAI
1735	TRAN THI THUY HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CHUC SON
1736	NGUYEN PHAM THI THUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1737	HOANG THI HOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THUONG LY
1738	DINH CONG TRUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HA NOI

1739	NGUYEN THANH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOANG MAI
1740	PHAM VAN THE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1741	NGUYEN DUC QUANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE CHAN
1742	NGUYEN TRAN TUAN MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1743	PHAM THI NGUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1744	NGUYEN THI NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MY DINH
1745	LEO THI THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD MOC CHAU
1746	NGUYEN THI NGOC HAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VINH HAI
1747	BUI NGOC ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BA DINH
1748	PHAM VAN KIM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THU DO
1749	NGUYEN THI BICH PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DIEU TRI
1750	DINH VAN DOAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1751	NGUYEN THAI VINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1752	CAO VAN HAO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN VINH PHUC
1753	TRA HOANG VU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LONG DIEN
1754	DAO THI HANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VAN DON
1755	TRAN THI THANH THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN PHU QUOC
1756	NGUYEN THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRA KHUC
1757	NGUYEN HONG NHUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOAI DUC
1758	NGO ANH MINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1759	PHAM PHI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG HO CHI MINH
1760	LE THI NAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NHAN CHINH
1761	PHAM THANH LONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1762	NGUYEN DUY TIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1763	HOANG THI THUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC GIANG
1764	DO THANH HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN YEN BAI
1765	PHAM THI THU HOAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VAN MY
1766	NGUYEN VAN QUYET	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1767	LY THI MO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LANG SON
1768	LUU THI OANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG ANH
1769	TRAN THI THUY SINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NGUYEN CONG TRU
1770	TRINH DINH PHONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO NOI
1771	DAO MINH DUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	NGO GIA TU
1772	NGUYEN HUE HAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH CHANH
1773	NGUYEN THI THU HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1774	HA THI LAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE THANH NGHI
1775	NGUYEN ANH KHOA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH THUAN
1776	CHAU THANH TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 9
1777	NGUYEN THI AI NHI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM VI DA
1778	PHAN THI THU HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1779	NGUYEN TIEN DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NINH
1780	BUI MINH TUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THAI THUY
1781	LE THI THUY LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1782	VO VAN DIEP	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BAC DA NANG
1783	PHAM THANH NHAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN PHU XUAN
1784	PHAM KHAC HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THUY NGUYEN
1785	TONG THI NGOC HAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LAM THAO
1786	HO HAI QUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH PHUOC
1787	LE VAN HOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1788	KHAM QUANG THANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOANH BO
1789	NGUYEN THI NGOC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LUC NAM
1790	NGUYEN THI THUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU GIANG
1791	TRAN THI THU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DONG ANH
1792	NGUYEN DUY KHANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NINH KIEU
1793	VU THI THU HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1794	TRAN THI ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD YEN PHONG
1795	NGO DINH TUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1796	VUONG NGOC CONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN MAI

1797	DAO VAN THACH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1798	TRUONG THI NGOC MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHAU PHU
1799	NGUYEN THI THU LIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CAM LE
1800	KIEU THANH THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DUY TIEN
1801	NGUYEN VAN VIET ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON TAY
1802	NGUYEN THI HOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY DO
1803	NGUYEN HOANG DUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1804	BUI DINH MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHI LINH
1805	PHAN VAN GIOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN VINH PHUC
1806	VU VAN TRUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN LAM DONG
1807	NGUYEN THAI HOANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHU HO
1808	NGUYEN VAN VAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DONG BINH DUONG
1809	HA THI BINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOANG QUOC VIET
1810	DO DINH CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1811	MAI THI TUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHI LINH
1812	TRINH LINH HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRUNG VUONG
1813	CHU THI VAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HOAI DUC
1814	NGUYEN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN CAO BANG
1815	TRINH HUU MANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN TAY DO
1816	HO XUAN HAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN CANG
1817	NGUYEN QUOC HUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1818	PHUNG XUAN TRUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1819	CU SY CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	GIAI PHONG
1820	NGUYEN ANH TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD TRUNG VUONG
1821	KIEU THI KIM LIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA LAC
1822	VU THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HA TINH
1823	BUI THI LAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DUY TIEN
1824	LE THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1825	VU THI LIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KINH MON
1826	TRAN THI THU HA	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DAN PHUONG
1827	DANG THI CHINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHU
1828	THAI NGOC YEN NHI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TAN HUONG
1829	DO THI DUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NUI THANH
1830	NGUYEN CAO VIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUAN TOAN
1831	HA VIET CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1832	VU THI MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH PHUOC
1833	NGUYEN VAN THUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD NAM TRUONG TIEN
1834	DAM VAN THINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD PHO YEN
1835	NGUYEN THANH TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM DINH
1836	NGUYEN THI HUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1837	TRAN THI THOM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD SONG THAN
1838	NGUYEN QUOC HUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KIEN AN
1839	PHAN THI XUAN BIEU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH TRI
1840	NGUYEN THI KHANH VAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CAM LE
1841	HO THI KIM THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN DA NANG
1842	DOAN VAN KHANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN QUANG NINH
1843	PHAM XUAN THONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NGHE AN
1844	PHAN THI THU TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1845	TRAN THI HUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD DEN HUNG
1846	TRAN THU TIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 10
1847	NGUYEN THI NGUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAM
1848	NGUYEN TRONG NHAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	
1849	PHUNG VAN HAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD KIEN AN
1850	NGUYEN LAM TOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE THANH NGHI
1851	TRAN DINH TRUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BINH DUONG
1852	NGUYEN VAN HUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NINH
1853	NGUYEN VAN UT HUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NINH
1854	MA THI DUYEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	

1855	NGUYEN THI ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI PHONG
1856	NGUYEN VU TUAN ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD BUON HO
1857	LE XUAN VU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1858	NGUYEN THI MAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	HOA MAC
1859	NGUYEN THI XUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LAM HA
1860	VUONG THI TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DONG HA NOI
1861	DOAN NGOC HANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD CHON THANH
1862	LE THI LUU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM HAI PHONG
1863	BUI LE THI HUYEN TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	XUAN THUY
1864	VU THI BUOI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUOC OAI
1865	TRAN THI LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THUY NGUYEN
1866	DAO THI HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1867	NGUYEN THANH TOAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON TAY
1868	DAO QUANG TRU	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THANH XUAN
1869	BAN VAN TUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TUYEN QUANG
1870	DINH THI DIEM MY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LE THANH NGHI
1871	DAU THI THUY VI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD HAI AN
1872	HA XUAN PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD VINH TUONG
1873	NGUYEN THI THAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN HAI DUONG
1874	NGUYEN THI HOAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	DAN PHUONG
1875	PHAM DUC THO	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD GIA VIEN
1876	MA THI DIEU HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	QUAN 9
1877	HOANG THI HUE LINH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN THAI NGUYEN
1878	VU THI HIEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	VAN PHU
1879	PHAM THI GAM	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1880	QUACH THI TU ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC LIEU
1881	TRINH VAN TUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN TAY HO
1882	VU MANH TAI	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THANH OAI
1883	AN VIET CUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NINH BINH
1884	PHAN THI THUY	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC GIANG
1885	LE THI THU TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN NAM SAI GON
1886	NGUYEN MINH DUC	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN MY DINH
1887	NGUYEN THI MEN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC GIANG
1888	TRAN THI THU PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD QUAN TOAN
1889	DANG HONG QUAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC NGHE AN
1890	DAO VAN ANH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	THAO DIEN
1891	PHAN VAN QUYNH	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD THUAN THANH
1892	TRAN THU TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	YEN KHANH
1893	NGUYEN THI HUONG LAN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	TRUNG HOA
1894	LE TRAN HAI DANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	PGD LACH TRAY
1895	Truong Quoc Hai	GIAI_TANG_TOC_100	600000	BINH THANH
1896	NGUYEN VAN TRUNG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN KINH BAC
1897	LAI THI HUE	GIAI_TANG_TOC_100	600000	GIAI PHONG
1898	NGUYEN THI PHUONG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN BAC GIANG
1899	LE THI TRUONG AN	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN SON LA
1900	NGUYEN THI THUY TRANG	GIAI_TANG_TOC_100	600000	CN GIA LAI